

Số: 199/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 364/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 46, đường Nguyễn Thị Minh Khai 2, phường HVT, thành phố B, tỉnh B.

**Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 46, đường Nguyễn Thị Minh Khai 2, phường HVT, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Các đương sự thoả thuận giao cho chị Bùi Thị N nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 24/10/2005; Nguyễn Đình Mạnh, sinh ngày 20/4/2016 và Nguyễn Đình Hùng, sinh ngày 25/02/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001183 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Xuân Lai, Gia Bình, Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú